

Số: /BC-BCĐSN

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình) năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Trong bối cảnh, yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình năm 2023. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Dân vận, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tiếp tục tập trung tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới (Thông qua hệ thống loa truyền thanh, trong các cuộc họp chi bộ, sinh hoạt lệ của đoàn thể, họp dân,... với khoảng 3.712 cuộc có 197.107 lượt người tham dự; Thông qua Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử nông thôn mới, “Thông báo nội bộ” của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng đã cập nhật, giới thiệu kịp thời hơn 250 bài viết và 60 phóng sự về các thông tin, kết quả, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới,...). Các Cuộc vận động, Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới tiếp tục lan tỏa sâu rộng (Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch và Xây dựng gia đình 5 có 3 sạch của Hội Liên hiệp Phụ nữ; Tuổi trẻ Sóc Trăng chung tay xây dựng nông thôn mới, Ngày Thứ Bảy tình nguyện, Ngày Chủ nhật xanh của Đoàn Thanh niên; Cựu Chiến binh Sóc Trăng chung sức xây dựng nông thôn mới của Hội Cựu Chiến binh,...), nhiều cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới được các địa phương triển khai tích cực, hiệu quả, huy động lực lượng cán bộ, chiến sĩ, học sinh, các tổ chức đoàn thể và Nhân

dân cùng tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, xây dựng tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu,... từng bước đưa xây dựng nông thôn mới đi vào thực chất cuộc sống người dân vùng nông thôn, nổi bật như: “Ngày Chủ nhật xây dựng nông thôn mới”, “vườn mẫu” của huyện Cù Lao Dung, “Ngày lao động xã hội chủ nghĩa” của huyện Mỹ Xuyên, Ngày thứ Bảy chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh của huyện Trần Đề... Công tác tuyên truyền vận động được các địa phương chú trọng thực hiện gắn liền với việc bàn bạc, công khai, dân chủ đã tạo được niềm tin và sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân (tự nguyện hiến đất, ngày công lao động, đóng góp tiền để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi; đăng ký thực hiện “hộ văn hóa nông thôn mới”, “ấp văn hóa nông thôn mới”, “tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu”,...). Trong năm 2023, toàn tỉnh đã huy động cộng đồng dân cư tự nguyện đóng góp tham gia xây dựng nông thôn mới với giá trị trên 187 tỷ đồng. Nổi bật là công tác phát động đăng ký thực hiện và duy trì, nâng cao chất lượng hộ đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới tiếp tục được thực hiện tốt, 559 tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu trên khắp địa bàn các ấp với tổng chiều dài hơn 546 km tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng, trong đó một số tuyến tiêu biểu đã phát triển trở thành mô hình chỉ đạo điểm, khuyến khích nhân rộng như tuyến đường liên xã Tham Đôn - Ngọc Đông - Hòa Tú 1 với tổng chiều dài trên 15 km, tuyến đường xã Gia Hòa 1 (tuy có nhiều đoạn dân cư thưa thớt nhưng địa phương đã có giải pháp duy trì cảnh quan đẹp, không bị gián đoạn); tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu xã Long Hưng dài 08 km (duy trì thực hiện tốt từ năm 2019 đến nay), tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu ấp Trung Nhất, xã Lâm Tân (huy động người dân đồng bào dân tộc thiểu số tự nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới rất cao), tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu xã Hậu Thạnh (người dân tự nguyện tham gia các tổ chăm sóc hoa kiểng dọc các tuyến đường),...

Nhìn chung trong năm 2023, công tác tuyên truyền được các cấp ngành thực hiện nghiêm túc, thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, gắn kết với Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phong trào thi đua “Sóc Trăng chung sức xây dựng nông thôn mới”. Trong năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tặng Bằng khen cho 24 tập thể, 48 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, ngoài ra có trên 200 tập thể và cá nhân có đóng góp và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã được cấp huyện, xã tặng giấy khen và biểu dương kịp thời.

2. Kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và tham mưu thực hiện Chương trình

Trong năm 2023 hoạt động của bộ máy quản lý điều hành và tham mưu triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh mang tính ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình: Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành Quy định¹ phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, phân cấp quản lý cho các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2023² nhằm phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh³; Bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp tiếp tục được duy trì, riêng Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh được kiện toàn theo chế độ chuyên viên. Để đảm bảo Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp hoạt động hiệu quả, tỉnh đã kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Bộ Nội vụ quy định thống nhất, đồng bộ tổ chức bộ máy Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp trên địa bàn cả nước.

3. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Khung cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình được chủ động ban hành sớm, đồng bộ với tiến độ trung ương ban hành, đảm bảo đúng với quy định, phân cấp của trung ương và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh; quá trình thực hiện cơ chế chính sách còn thường xuyên được quan tâm rà soát, đánh giá để điều chỉnh bổ sung liên tục. Trong năm 2023, tỉnh tiếp tục ban hành, hoàn thiện khung cơ chế chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới, nổi bật Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và 05 Nghị quyết phân bổ các nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2023 và bổ sung giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 01 Quyết định quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, 03 Quyết định liên quan đến việc áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, 03 Kế hoạch thực hiện các Chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới; Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra giám sát thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 và ban hành hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và nhiều văn bản chỉ

¹ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

² Quyết định số 14/QĐ-BCĐUBND ngày 16/6/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025.

³ Kế hoạch số 28/KH-BCĐUBND ngày 12/7/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

đạo, hướng dẫn của các Sở ngành tỉnh có liên quan. Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp ngành và địa phương tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023⁴. Tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm và 15 lớp tập huấn, hướng dẫn các địa phương và các chủ thể OCOP về chuẩn bị hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm. Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục khuyến nông trên truyền hình với chủ đề “Ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất, chế biến nhằm nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm OCOP”. Hỗ trợ thêm 04 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, nâng tổng số cửa hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh là 10 cửa hàng. Tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các Hội nghị, Lễ hội, Hội chợ triển lãm,... trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 227 sản phẩm được đánh giá chứng nhận đạt từ 3 sao trở lên: 01 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao, 21 sản phẩm 4 sao, 205 sản phẩm 3 sao của 124 doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh.

2. Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025⁵; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục về Khoa học và Công nghệ, đăng tải kết quả các đề tài, dự án, cơ sở dữ liệu về công nghệ, thiết bị trên cổng Thông tin điện tử phục vụ nhu cầu tiếp cận khoa học, công nghệ và trang thiết bị mới của người dân trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục theo dõi tiến độ 03 đề tài, dự án thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, 07 dự án cấp tỉnh. Đặc biệt, từ nguồn vốn của Chương trình đã triển khai 02 dự án “Hoàn thiện quy trình sơ chế và chế biến sản phẩm từ trái xoài cát chu tại xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung” và

⁴ Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 25/08/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023 tỉnh Sóc Trăng.

⁵ Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

dự án “Xây dựng mô hình tưới phun mưa cục bộ tự động trên cây sầu riêng tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng”.

3. Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt các mô hình thí điểm thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Quyết định số 1386/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/4/2023), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Mô hình du lịch sinh thái sông nước miệt vườn Cồn Mỹ Phước tại xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho 80 người dân làm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giới thiệu tiềm năng du lịch xã Phong Năm huyện Kế Sách và xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung; Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khảo sát thực tế 18 điểm du lịch tại địa phương để đề xuất chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025 (xét chọn 06 hồ sơ đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND). Tập trung triển khai các giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới phù hợp theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3228/BNN-VPĐP ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025⁶ làm cơ sở để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới, hoàn thiện cơ sở hạ tầng số nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số của các địa phương. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin. Hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh kỹ năng quảng bá, giới thiệu sản phẩm và mua bán trên các sàn thương mại điện tử và các nền tảng số. Hỗ trợ xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung và xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên thiết bị truyền thanh thông minh nhằm từng bước xây dựng xã nông thôn mới thông minh đến năm 2025.

⁶ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

5. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

- Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025⁷. Phối hợp các địa phương lắp đặt bảng hướng dẫn bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. Hỗ trợ xe lấy rác đẩy tay composite, thùng rác để mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt. Hỗ trợ thùng thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Tổ chức vớt rác trên các tuyến kênh, rạch bị ô nhiễm, bức xúc về môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai xây dựng mới các trạm cấp nước, mở rộng hệ thống tuyến ống mạng cấp nước đặc biệt là các khu vực khó khăn nhằm nâng cao số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện đề xuất mô hình thí điểm “Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái trên địa bàn xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên”.

- Sở Y tế lắp đặt 11 Pano tuyên truyền về an toàn thực phẩm, tổ chức 10 lớp tập huấn, nâng cao năng lực về an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý an toàn thực phẩm cấp huyện, xã, tổ chức giám sát an toàn thực phẩm trên địa bàn các huyện, thị xã và 01 cuộc Hội thảo về phòng chống ngộ độc thực phẩm... nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn nông thôn.

6. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới

Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025⁸; Hướng dẫn địa phương xây dựng, nhân rộng các mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (ANTQ), nhất là các mô hình hoạt động hiệu quả phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) như “Camera an ninh”, “Tuyến đường đảm bảo ANTT sáng, xanh, sạch, đẹp”,... Trong năm đã sinh hoạt, nâng chất 210 điểm mô hình “Đảm bảo ANTT”, nhân rộng 10 loại mô hình, xây dựng mới 01 mô hình “Câu lạc bộ Công an hưu trí tham gia bảo đảm ANTT”. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có

⁷ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025.

⁸ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

08 loại mô hình “Đảm bảo ANTT” được ghi nhận điển hình, góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm và vi phạm pháp luật, đảm bảo ANTT tại cơ sở.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện 11 nội dung thành phần của Chương trình

1.1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 4/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống⁹. Sở Xây dựng hướng dẫn các địa phương tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xã, lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Đối với lập quy hoạch xây dựng vùng huyện: Năm 2023 có thêm huyện Cù Lao Dung được phê duyệt quy hoạch vùng huyện, lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 2/8 huyện có quy hoạch được duyệt. Huyện Châu Thành đang hoàn chỉnh các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt quy hoạch vùng huyện và huyện Thạnh Trị đang tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện để đảm bảo điều kiện đạt chuẩn về tiêu chí quy hoạch của huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đối với quy hoạch chung xã: Các địa phương tích cực triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xã theo quy định. Đến nay đã có 46/80 xã hoàn chỉnh công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xã, các xã còn lại đang rà soát điều chỉnh quy hoạch chung theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị

- Về Giao thông: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn¹⁰ làm cơ sở để các địa phương đầu tư nâng cấp, mở rộng, xây dựng hạ tầng giao thông trên địa bàn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định và từng bước đáp ứng nhu cầu đi lại giao thương hàng hóa của người dân nông thôn.

⁹ Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 4/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống.

¹⁰ Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn cấp C sử dụng mặt đường bê tông cốt thép trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trong năm đã huy động 770.746 triệu đồng phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, đặc biệt từ nguồn vốn Chương trình đã đầu tư nâng cấp, xây mới 48 công trình giao thông dài 57.805 m và 08 cây cầu dài 192 m với tổng kinh phí 100.062 triệu đồng. Đến nay, 98% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, 90% đường ấp và đường liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 83% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; 73% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

- Về Thủy lợi: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2023. Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất sửa chữa, nạo vét hệ thống các công trình thủy lợi, đê điều. Thực hiện các giải pháp phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ sông cho các vùng chịu ảnh hưởng của sạt lở. Theo dõi, thông báo tình hình xâm nhập mặn để người dân chủ động phòng, tránh; Triển khai thực hiện gia cố bờ bao, tận dụng ao ruộng để trữ ngọt đối với vườn cây ăn trái. Đầu tư 158.726 triệu đồng để sửa chữa cống, nạo vét, bồi đắp hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh (sửa chữa, nạo vét 19 hạng mục công trình với tổng kinh phí 97.728 triệu đồng, hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố 60.998 triệu đồng để duy tu, sửa chữa các công trình do địa phương quản lý theo phân cấp,...); Triển khai công tác thủy lợi nội đồng kết hợp giao thông nông thôn: thực hiện 596 công trình với tổng khối lượng đào, đắp, nạo vét 2.124.707 m³ và tổng kinh phí 52.598 triệu đồng. Đến nay, hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Về Điện: Sở Công thương phối hợp với ngành điện và các địa phương tổ chức rà soát, lập kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống lưới điện nông thôn. Trong năm đã đầu tư 44 công trình lưới điện với tổng vốn đầu tư 375 tỷ đồng. Chỉ đạo ngành điện triển khai thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển, cải tạo lưới điện theo quy hoạch được duyệt; Kiến nghị Bộ Công thương bố trí nguồn vốn thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia dự kiến cấp điện cho 12.063 hộ và 208 trạm bơm điện phục vụ tưới tiêu trong nông nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 426 tỷ đồng. Đến nay, 100% ấp đã có lưới điện quốc gia về tới trung tâm, 99,3% hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

- Về Trường học: Ngành Giáo dục phối hợp với các địa phương tranh thủ tối đa các nguồn lực để đầu tư nâng cấp, mở rộng, xây mới trường học các cấp,... nhằm đảm bảo các trường đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định. Trong năm đã huy động được 288.232 triệu đồng để xây dựng, nâng cấp các trường học trên địa bàn nông thôn. Đến nay, trên địa bàn nông thôn có 85,15% trường học các cấp đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó có 78,48% trường học

các cấp đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên; 68,42% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên.

- Về Cơ sở vật chất văn hóa: Hệ thống cơ sở vật chất văn hóa và thể thao cấp huyện, xã, ấp được quan tâm đầu tư ngày càng đồng bộ từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa và vui chơi của người dân vùng nông thôn. Trong năm, từ nguồn vốn của Chương trình đã đầu tư hỗ trợ cho các địa phương 03 bộ dụng cụ thể thao ngoài trời, 20 bộ bi sắt, bóng và lưới thi đấu bóng chuyền... Đến nay, 80/80 xã có Nhà văn hóa trong đó 03 xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao (xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị; xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề; xã Tân Long, thị xã Ngã Năm), 43 thư viện xã nông thôn mới, 575/582 ấp có nhà văn hóa (có 03 nhà văn hóa - khu thể thao ấp), chiếm tỷ lệ 98,79%, 80/80 xã có diện tích đất quy hoạch khu thể thao và có xây dựng công trình thể thao như: sân bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, bi sắt,...

- Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách và các sở, ngành có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục xây dựng thí điểm Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn huyện Kế Sách; Sở Công thương tiếp tục phối hợp các sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tham mưu lập phương án phát triển thương mại thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tích hợp vào Quy hoạch chung của tỉnh. Tiếp tục thực hiện Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Tính đến nay, trên địa bàn nông thôn có 77 chợ, trong đó có 02 chợ hạng 2, 55 chợ hạng 3 và 20 chợ tạm. Nhìn chung, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá phục vụ đời sống cho Nhân dân vùng nông thôn.

- Về cơ sở vật chất y tế: Triển khai dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 45 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Sóc Trăng (xây mới 18 trạm y tế, nâng cấp, sửa chữa 27 trạm y tế) với tổng kinh phí 194.700 triệu đồng, đến nay dự án đã thi công hoàn thành 43/45 trạm y tế. Hoàn tất thủ tục triển khai Dự án Chương trình phát triển y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Sóc Trăng với quy mô xây mới 28 trạm y tế và nâng cấp, sửa chữa 18 trạm y tế. Bên cạnh đó, ngành y tế thường xuyên rà soát, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế huyện đảm bảo phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân nông thôn. Đến nay, các Trạm Y tế đều được xây dựng kiên cố và trang bị cơ bản đầy đủ các trang thiết bị theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, 80/80 xã có Trạm Y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, 5/10 Trung tâm Y tế cấp huyện đạt chuẩn quốc gia.

- Về hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông

cơ sở: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023¹¹, Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030¹². Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới, hoàn thiện cơ sở hạ tầng số nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số của các ngành, địa phương, đảm bảo cung cấp dịch vụ điện thoại và internet đến tận các ấp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của Nhân dân. Chỉ đạo Bưu điện tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động tốt các điểm phục vụ bưu chính nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương, cũng như đảm bảo duy trì đạt tiêu chí về điểm phục vụ bưu chính trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục duy trì và củng cố Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ, hướng dẫn người dân nông thôn cài đặt và sử dụng các ứng dụng tài khoản định danh điện tử VneID, các ứng dụng thanh toán trực tuyến VNPT Money, Viettel Money,...; Xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, hỗ trợ nâng cấp 26 đài truyền thanh cấp xã. Hiện nay, 100% xã có điểm phục vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet; 100% xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp; 100% xã đạt quy định chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành thuộc tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.

- Về xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung: Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thủ tục đầu tư Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn. Xây dựng mới 05 công trình cấp nước tập trung (03 công trình thuộc dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng) trên địa bàn các xã Kế Thành (Kế Sách), Mỹ Thuận (Mỹ Tú), Lâm Tân (Thạnh Trị), Tân Hưng (Long Phú) và xã Hòa Tú 1 (Mỹ Xuyên). Nâng cấp, mở rộng tuyến ống mạng cấp nước với tổng chiều dài 86.189 m phục vụ cấp nước thêm cho khoảng 2.500 hộ dân trên địa bàn nông thôn. Tiếp tục triển khai Đề án hỗ trợ lắp đặt đồng hồ nước và nước sinh hoạt cho hộ nghèo vùng nông thôn. Lắp mới 7.820 đồng hồ nước trên địa bàn nông thôn, tổng sản lượng nước tiêu thụ năm 2023 đạt 21.460.566 m³. Đến nay đã có 58,18% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Vệ sinh môi trường nông thôn: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

¹¹ Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

¹² Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

kêu gọi, thu hút các nguồn lực xã hội vào việc bảo vệ môi trường. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có một số doanh nghiệp đầu tư, vận hành các công trình xử lý chất thải như Công ty Cổ phần kỹ thuật môi trường Kỷ Nguyên đã thực hiện dự án Nâng cấp và kết nối hoàn thiện với Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp An Nghiệp giai đoạn 1, nâng công suất từ 4.000 lên 10.000 m³/ngày đêm và tiếp tục triển khai nâng công suất Nhà máy xử lý nước thải lên 15.000 m³/ngày đêm. Một số địa phương đã có doanh nghiệp thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt như: Hợp tác xã Thành Đạt, Công ty TNHH Công nghệ môi trường Xanh và Sạch Toàn Cầu,...; Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để các địa phương triển khai công tác khắc phục ô nhiễm môi trường trên địa bàn nông thôn nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn nông thôn.

1.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

Quan tâm phát triển toàn diện kinh tế nông thôn, chú trọng phát triển ngành nghề nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch để đa dạng hóa sinh kế, tăng mức thu nhập cho người dân nông thôn. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu gắn với triển khai thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh và phát triển du lịch nông thôn. Nhìn chung, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển đúng định hướng, tốc độ tăng trưởng năm 2023 đạt 2,65%, giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 1,5 tỷ USD, giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1 ha đạt 233 triệu đồng. Lĩnh vực trồng trọt: Triển khai thực hiện dự án lúa đặc sản và dự án phát triển sản xuất cây ăn trái đặc sản của tỉnh. Từng bước hình thành và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Trong năm, đã phát triển thêm 11.537 ha vùng sản xuất theo hướng hữu cơ (lúa 4.993 ha, rau màu 2.774 ha, cây ăn trái 13.463 ha), nâng lũy kế trên địa bàn tỉnh có 32.178 ha sản xuất theo hướng hữu cơ (lúa 12.745 ha, rau màu 5.970 ha, cây ăn trái 13.463 ha). Hỗ trợ xây dựng mới 10 mã số vùng trồng, nâng lũy kế đến nay có 104 mã số vùng trồng trên cây ăn trái với diện tích 593,47 ha. Lĩnh vực chăn nuôi: Phát triển theo hướng trang trại tập trung gắn với bảo vệ môi trường, đến nay toàn tỉnh có 125 trang trại (50 trang trại heo, 20 trang trại bò và 55 trang trại gia cầm), trong đó có 04 trang trại nuôi theo công nghệ cao (01 trại heo giống, 01 trại chăn nuôi bò sữa, 02 trại chăn nuôi gà lấy trứng). Triển khai thực hiện tốt dự án Phát triển chăn nuôi bò tại 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tổng đàn gia súc toàn tỉnh đạt 475.862 con (đạt 130,19% kế hoạch, tăng 18,67% so với cùng kỳ), trong đó:

đàn heo 406.682 con, đàn bò 55.600 con, đàn trâu 2.380 con, đàn dê 11.200 con; tổng đàn gia cầm 6,67 triệu con. Lĩnh vực thủy sản: Phát triển các mô hình nuôi tôm tiên tiến hiện nay như nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, nuôi tôm tuần hoàn lót bạt nhiều giai đoạn, nuôi tôm trong ao tròn, ao nổi cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/ha,... Hiện nay toàn tỉnh có 49 đơn vị sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (VietGAP, ASC, GlobalGAP, BAP) với diện tích 1.993,3 ha, tổng diện tích nuôi tôm lót bạt 7.658,2 ha (tăng 34,8% so với cùng kỳ). Diện tích nuôi thủy sản 74.730 ha/74.000 ha, đạt 100,99% kế hoạch, tăng 2,44% so với cùng kỳ. Sản lượng thủy hải sản 375.386 tấn, đạt 103,7% kế hoạch, trong đó, sản lượng nuôi trồng 303.814 tấn, sản lượng khai thác 71.572 tấn góp phần rất lớn vào GRDP của tỉnh năm 2023 (950 triệu USD). Về tổ chức sản xuất: Trong năm, thành lập mới 07 HTX nông nghiệp, giải thể 04 HTX kém hiệu quả, nâng tổng số đến nay trên địa bàn tỉnh có 205 HTX (lúa 96, cây ăn trái 44, chăn nuôi 16, thủy sản 30, màu 14 và tổng hợp 5) với 10.088 thành viên/12.427 ha. Có 01 Liên hiệp HTX Artemia với 04 HTX thành viên. Thành lập mới 15 THT, nâng lũy kế có 1.224 THT với 29.156 thành viên. Về phát triển ngành nghề nông thôn, tiểu thủ công nghiệp: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định xét duyệt, công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc của Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong năm Hội đồng xét duyệt công nhận nghề truyền thống công nhận thêm 04 nghề truyền thống (đang xin ý kiến của Trung ương trước khi công nhận). Triển khai 13 đề án hỗ trợ cho 17 cơ sở công nghiệp ở nông thôn đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất với tổng kinh phí trên 7.363 triệu đồng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động tại địa phương. Vận động và hướng dẫn các cơ sở công nghiệp ở nông thôn đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023 (có 03/04 cơ sở được cấp chứng nhận). Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thành lập 05 cụm công nghiệp với tổng diện tích 202,5 ha, có 12 nghề truyền thống, 13 làng nghề được công nhận.

1.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 để góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, giảm nghèo bền vững. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn nông thôn là 2,67% (6.311 hộ), giảm 4.835 hộ so với đầu năm 2023, tỷ lệ hộ cận nghèo khu vực nông thôn là 5,75% (13.593 hộ), giảm 3.865 hộ so với đầu năm 2023.

- Về triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát: Trong năm 2023, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên tiếp nhận và hỗ trợ xây dựng 1.710 căn nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo còn khó khăn về nhà ở với tổng kinh phí trên 100 tỷ đồng. Tính đến nay, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố, bán kiên cố của các xã trung bình đạt 87,69%.

1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

- Nâng cao chất lượng giáo dục ở nông thôn: (1) Ngành Giáo dục tích cực tham mưu triển khai có hiệu quả Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Quy hoạch hệ thống trường lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo tính ổn định, lâu dài. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đồng bộ cả về số lượng và chất lượng. Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng lấy trẻ em làm trung tâm. Chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Thường xuyên phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi cho học sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan môi trường ngày càng khang trang, sạch, đẹp. Đến nay, 80/80 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; (2) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học trong thời gian qua tiếp tục được duy trì, củng cố, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giảm khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các xã vùng thuận lợi và vùng khó khăn. Thường xuyên quán triệt, tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của trung ương và của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, về công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Đẩy mạnh, đa dạng hoá các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cộng đồng và gia đình. Đến nay, 80/80 xã và 10/10 huyện, thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; (3) Thường xuyên xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nên công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong thời gian qua được triển khai rất hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục trung học cơ sở các vùng nông thôn sâu, vùng dân tộc thiểu số khó khăn đã có nhiều chuyển biến rất tích cực. Đến nay, 80/80 xã đạt chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, trong đó có 48/80 xã đạt chuẩn về phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 10/10 huyện, thị xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; (4) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục cấp tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã tổ chức phổ biến, tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện cho người lớn tuổi chưa biết chữ tham gia các lớp học xóa mù chữ nhằm giúp người chưa biết chữ đọc thông, viết thạo, chống mù chữ trong Nhân dân, góp phần nâng cao dân trí. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xóa mù

chữ. Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để huy động sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ công tác xóa mù chữ. Đến nay, 80/80 xã và 10/10 huyện, thị xã đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2.

- Về tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân: Thường xuyên rà soát, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã và trung tâm y tế huyện, thị xã đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng tốt hơn. Đến nay, các Trạm Y tế đều được trang bị cơ bản đầy đủ các trang thiết bị theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, có đầy đủ cơ sở thuốc phục vụ người bệnh tại địa phương, có khoảng 95,15% người dân tham gia bảo hiểm y tế, 16,5% trẻ em dưới 5 tuổi khu vực nông thôn bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi). 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

1.6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: Hệ thống thiết chế văn hóa và thể thao cấp xã, áp được quan tâm đầu tư ngày càng đồng bộ từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa và vui chơi của người dân vùng nông thôn. Các hoạt động văn hóa mừng Đảng, mừng Xuân, các ngày lễ, tết của dân tộc được thường xuyên tổ chức trên tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Trong năm, Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh tổ chức triển khai hoạt động biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị 21 suất, tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhân dân trong mùa khô tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc 48 suất, thu hút trên 48.000 lượt người đến xem. Trung tâm Văn hóa tỉnh xây dựng 40 chương trình văn nghệ, phục vụ 125 buổi, tổ chức chiếu phim lưu động phục vụ Nhân dân 37 buổi. Tổ chức thành công Liên hoan Tuyên truyền lưu động tỉnh Sóc Trăng lần thứ 30 năm 2023 tại huyện Thạnh Trị; Các hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên được tổ chức nhằm tạo không khí thi đua, rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân.

- Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh “Đề án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2023-2028”, “Đề án bảo tồn, phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với Lễ hội Đua ghe Ngo của người Khmer tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023-2028”. Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2023 đối với Lễ hội Phước Biển thị xã Vĩnh Châu và Lễ hội Thắc Côn huyện Châu Thành. Lập hồ sơ khoa học xếp hạng 02 di tích cấp tỉnh. Tổ chức Lễ trao bằng xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh Nhà bia ghi danh liệt sĩ Giày Lăng xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh

Châu, tỉnh Sóc Trăng. Tổ chức triển khai thực hiện các Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Múa Rom Vong, Nhạc Ngũ Âm, Nghề làm bánh Pía) năm 2023. Đến nay, đã có 303.825/323.906 hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 93,80%; 576/582 ấp văn hóa chiếm tỷ lệ 98,97%.

1.7. Về nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025¹³ và quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Xây dựng mô hình thí điểm về kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nhằm cải thiện môi trường nông nghiệp, nông thôn. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cải tạo ô nhiễm tại các kênh, rạch và bãi rác trên địa bàn nông thôn. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tập trung tuyên truyền bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, hình thành nhiều mô hình về bảo vệ môi trường như “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường”, “Tuyến đường thông thoáng”, “Hố chôn rác tại gia đình”, “Thấp sáng đường quê”,... Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh hỗ trợ chỉnh trang diện mạo nông thôn, xây dựng tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu với 2.100 cột cờ, 35.500 cây hoa các loại, 147 bộ thùng phân loại rác, 782 trụ đèn thực hiện mô hình chung tay đưa ánh sáng về nông thôn.

1.8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã: Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025, Sở Nội vụ đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng cho 2.245 lượt cán bộ, công chức cấp xã. Đến nay, đã có 1.601 cán bộ, công chức cấp xã (chiếm 100%) đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm

¹³ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 11/7/2023 của UBND tỉnh về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2023 - 2025.

2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ cập sử dụng các nền tảng số, giúp người dân, doanh nghiệp thụ hưởng trực tiếp sự tiện lợi cũng như lợi ích của chuyển đổi số thông qua thành lập các Tổ công nghệ cộng đồng để trực tiếp hướng dẫn, triển khai tại địa phương; Hiện nay, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% thủ tục hành chính của tỉnh (1.822 thủ tục) đã được cung cấp trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 1.028 thủ tục hành chính được cung cấp ở mức toàn trình. Toàn tỉnh đã tiếp nhận 605.859 hồ sơ (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, theo dịch vụ công trực tuyến). Cấp 861 chữ ký số cho các tổ chức, 3.295 chữ ký số cho các cá nhân và 585 sim ký số trên thiết bị di động (sim PKI) cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, triển khai thực hiện chữ ký số cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Về tăng hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn: Trong năm 2023, Sở Tư pháp tổ chức 83 cuộc Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và phổ biến kiến thức pháp luật cho 19.415 lượt đại biểu là đại diện các đoàn thể, chính quyền các cấp, các báo cáo viên pháp luật, lực lượng làm công tác hòa giải ở cơ sở, ... Tổ chức Hội thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2023”, với 05 đợt thi đã thu hút được 101.703 thí sinh dự thi đã tạo hiệu ứng tích cực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Biên soạn và cấp phát miễn phí 31.374 quyển sổ tay pháp luật, tài liệu pháp luật các loại. Định kỳ hàng tháng phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục “Công dân và pháp luật” với thời lượng từ 10 - 12 phút/tháng. Hợp đồng với Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố mở chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” thực hiện tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và các nội dung pháp luật có liên quan mật thiết đến người dân ước tính có trên 950.000 lượt người nghe và xem. Biên tập, đăng tải 1.632 bài viết trên cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp và trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh. Xây dựng, biên tập và đăng tải 169 Infographic và 74 video về các chính sách mới có hiệu lực hàng tháng và tuyên truyền giáo dục về các vấn đề xã hội quan tâm,.. Trong năm đã tiếp nhận 3.242 vụ việc, đưa ra hòa giải 3.242 vụ việc trong đó có 2.870 vụ việc hòa giải thành, đạt 88,53%.

- Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức 50 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý với hơn 3.400 lượt người dân đến dự, đồng thời cấp phát miễn phí 3.564 tờ gấp pháp luật cho người dân. Phối hợp với Cục Trợ giúp pháp lý tổ chức 04 đợt truyền thông điểm về trợ giúp pháp lý tại các huyện Mỹ Tú, Châu Thành, Long Phú và tổ chức lắp đặt, thay thế miễn phí bảng thông tin về trợ giúp pháp lý tại trụ sở 80 xã trên địa bàn tỉnh, đảm bảo người dân, đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý nắm bắt đầy đủ thông tin trợ

giúp pháp lý khi có nhu cầu về trợ giúp pháp lý. Bên cạnh đó, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức 20 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý, 01 đợt tập huấn về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và 05 đợt chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng dân tộc thiểu số. Trong năm đã tiếp nhận, thực hiện 779 vụ việc (762 vụ việc tham gia tố tụng, 17 vụ việc tư vấn pháp luật), có 366 vụ việc kết thúc (Trợ giúp viên pháp lý thực hiện 114 vụ việc và Luật sư thực hiện về trợ giúp pháp lý 252 vụ việc).

1.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tốt cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, đóng góp thực hiện Chương trình, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, công tác giảm nghèo tại địa phương. Phát động khu dân cư, hộ gia đình đăng ký thực hiện “Khu dân cư văn hóa nông thôn mới”, “Gia đình văn hóa nông thôn mới”, “Hộ gia đình không mắc tệ nạn xã hội”...; Vận động Nhân dân tham gia xây dựng, xã hội hóa trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tập trung nâng cấp, chỉnh trang đô thị với nhiều công trình, ngày công lao động cụ thể như xây dựng 16 cây cầu nông thôn, đóng góp 11.984 ngày công lao động, vận động Nhân dân hiến 35.000 m² đất để xây dựng, nâng cấp trường học, giao thông nông thôn,...; Tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với 06 xã đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 02 huyện đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Triển khai phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”: Hội Nông dân tỉnh phát động đăng ký phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững¹⁴ năm 2023, có 125.942 hộ nông dân đăng ký sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, đạt 69,9% số hộ nông dân. Kết quả bình xét cuối năm có 80.411 hộ đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi. Duy trì và nhân rộng một số mô hình sản xuất hiệu quả: Chăn nuôi Dê Boer, nuôi cua lột trong hộp, trồng màu trong nhà lưới,... để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, giảm nghèo

¹⁴ Kế hoạch số 214-KH/HNDT ngày 10/01/2023 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng về phát động đăng ký phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững năm 2023.

bền vững; Hằng năm chỉ đạo xây dựng và củng cố các Chi hội, Tổ hội nông dân nghề nghiệp, phát huy thế mạnh ngành nghề lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của từng địa phương đảm bảo theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 128 Chi hội nông dân nghề nghiệp với 2.671 thành viên và 689 Tổ hội nông dân nghề nghiệp với 6.399 thành viên. Có 716 hộ hội viên Chi hội, Tổ hội nông dân nghề nghiệp được tiếp cận 122 dự án với tổng số vốn trên 25 tỷ đồng. Nhiều Chi hội, Tổ hội nông dân nghề nghiệp đã phát huy hiệu quả nguồn vốn, giúp nông dân phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

- Triển khai Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức “Ngày phụ nữ khởi nghiệp” năm 2023 qua đó đã thu hút 20 gian hàng để giới thiệu, trưng bày của hộ kinh doanh, doanh nghiệp. Đồng thời, xây dựng phóng sự giới thiệu sản phẩm của các hộ phụ nữ khởi nghiệp. Tổ chức 11 cuộc đối thoại giữa chính quyền và các ngành chức năng có liên quan với các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nữ, THT, HTX và tổ chức kết nối kinh doanh tại 04 cụm. Hỗ trợ 488 phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, trong đó hỗ trợ vốn vay cho 69 phụ nữ với số tiền 1,08 tỷ đồng. Hỗ trợ tham gia Cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp năm 2023” với 18 ý tưởng và đã lựa chọn được 05 ý tưởng tham gia khởi nghiệp do Trung ương Hội tổ chức.

- Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới: Tỉnh đoàn phối hợp với các đơn vị có liên quan phát động cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp và mô hình thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu năm 2023”, kết quả có 82 ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp và 80 mô hình thanh niên khởi nghiệp đăng ký dự thi. Sau cuộc thi đã kết nối với Ngân hàng Chính sách Xã hội hỗ trợ 03 dự án khởi nghiệp tiêu biểu. Đồng thời, tổ chức triển khai nhiều chương trình, dự án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, tổ chức tập huấn, tham gia hội thi, tham quan mô hình thanh niên khởi nghiệp, hỗ trợ thanh niên vay vốn để phát triển sản xuất. Hỗ trợ Đoàn thanh niên các xã thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)”; Các cấp bộ Đoàn tích cực triển khai các hoạt động xây dựng nông thôn mới gắn với công trình, phần việc cụ thể như xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa kết cấu hạ tầng nông thôn, trồng cây xanh, xây dựng tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, ra quân chiến dịch “Hãy làm sạch biển”, xây dựng công trình thấp sáng đường quê, ...

- Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”: Hội liên hiệp Phụ nữ phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho các đối tượng là hội viên phụ nữ và trẻ em. Thành lập các tổ, Câu lạc bộ nhằm hỗ trợ phụ nữ và trẻ em chủ động phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người, tệ nạn xã hội, giữ gìn hạnh phúc gia đình. Vận động hỗ trợ quà, học bổng, nhà ở cho học sinh, hội

viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách. Thực hiện đỡ đầu cho 93 trẻ mồ côi (mỗi tháng hỗ trợ từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng); Phối hợp các địa phương tổ chức triển khai hướng dẫn của cho 53.778 lượt hội viên phụ nữ về nội dung “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Xây dựng mới 48 tổ, Câu lạc bộ “Bảo vệ môi trường” 01 cụm dân cư “5 không, 3 sạch”, nâng lũy kế trên địa bàn tỉnh có 80 tổ, Câu lạc bộ “Bảo vệ môi trường”. Tổ chức 11 cuộc truyền thông về phòng chống rác thải nhựa và bảo vệ môi trường gắn với việc củng cố và nâng cao chất lượng 2.156 tổ, Câu lạc bộ bảo vệ môi trường. Tổ chức 23 cuộc hướng dẫn phân loại rác tại hộ gia đình, 11 cuộc thi tìm hiểu kiến thức bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

- Hội Cựu chiến binh tỉnh tích cực hỗ trợ hội viên tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Vận động hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa, đóng góp 13.635 ngày công lao động, phát quang 623 km lộ giao thông nông thôn, tu sửa trên 53 km đường giao thông nông thôn, sửa chữa và xây mới 42 cây cầu, gia cố trên 28 km bờ bao ngăn mặn, trồng trên 200.000 cây xanh, hoa kiểng các loại tạo mỹ quan, làm mới 1.512 cột cờ, lắp 1.876 bóng đèn chiếu sáng,...

1.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự nông thôn

- Về xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thường xuyên phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân như: Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ, Luật Giáo dục Quốc phòng an ninh, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới,... Xây dựng Dân quân tự vệ được 17.153 đồng chí (Dân quân 15.732 đồng chí, Tự vệ cơ quan 1.421 đồng chí), đạt 1,42% so với tổng dân số. Tổ chức tập huấn, huấn luyện được 16.786/17.153 đồng chí, đạt 97,86%, các đối tượng tham gia tập huấn, huấn luyện qua kiểm tra đều đạt khá trở lên. Quan tâm tạo nguồn quân nhân dự bị, ngoài việc tổ chức đăng ký, quản lý chặt chẽ số quân nhân xuất ngũ hàng năm còn đăng ký, quản lý quân nhân dự bị hạng 2 và nữ chuyên môn kỹ thuật, xem xét sắp xếp, bổ nhiệm vào biên chế đơn vị Dự bị động viên theo yêu cầu. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ (1.430 thanh niên: quốc phòng 1.100 thanh niên, công an 330 thanh niên).

- Về an ninh và trật tự nông thôn: Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động Nhân dân

tích cực tham gia phòng, chống tội phạm và nâng cao cảnh giác, chủ động phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm. Vận động người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo tích cực phối hợp với lực lượng Công an nhân dân trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Mở cao điểm trấn áp tội phạm đảm bảo ANTT trong các dịp lễ, tết và các sự kiện quan trọng của đất nước; Giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân không để hình thành “điểm nóng” về an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, thực hiện tốt công tác phòng ngừa, không để tập trung đông người khiếu kiện gây mất ANTT. Trong năm đã giải quyết ổn định 443 vụ việc, không có vụ việc mâu thuẫn phức tạp kéo dài gây mất ANTT; Phát động, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc (ANTQ), tạo sự lan tỏa, giúp Nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, cung cấp “số điện thoại đường dây nóng”, “hộp thư tố giác tội phạm” trên các phương tiện thông tin để người dân biết và chủ động phòng ngừa, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Đặc biệt, Công an tỉnh thành lập Tổ công tác đặc biệt 123 để tổ chức tuần tra, chốt chặn, kiểm soát ANTT, tấn công, trấn áp tội phạm góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn nông thôn được Nhân dân đồng tình, ủng hộ; bên cạnh đó, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn, công tác phóng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường,... thường xuyên được triển khai góp phần ổn định an ninh và trật tự trên địa bàn nông thôn. Đến nay trên địa bàn tỉnh không còn xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

1.11. Công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới

- Công tác kiểm tra, giám sát được Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đẩy mạnh trong năm 2023, nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là trên địa bàn các đơn vị phấn đấu đạt chuẩn năm 2023 để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn theo kế hoạch.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức 14 lớp tập huấn hướng dẫn xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và hướng dẫn công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, các địa phương cũng chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại địa phương về

huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu, người có uy tín, lan tỏa động lực xây dựng nông thôn mới,...

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới

2.1. Cấp xã

Số tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã 18,63 tiêu chí, tăng 0,25 tiêu chí so với cuối năm 2022. Trong năm, đã công nhận thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 70 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, các xã còn lại đạt từ 15 đến 18 tiêu chí.

2.2. Cấp huyện

Có 03 đơn vị cấp huyện là thị xã Ngã Năm và thị xã Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới. Huyện Cù Lao Dung đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2023 và huyện Châu Thành đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Trung ương thẩm định, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

3. Kết quả huy động nguồn lực

Trong năm 2023, đã huy động được 3.602.312 triệu đồng để xây dựng nông thôn mới, trong đó:

- Ngân sách trung ương là 223.534 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 191.652 triệu đồng và vốn sự nghiệp 31.882 triệu đồng), chiếm 6,21%.
- Ngân sách địa phương 54.351 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 24.387 triệu đồng (ngân sách huyện, thị xã) và vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh 29.964 triệu đồng), chiếm 1,51%.
- Vốn lồng ghép: 1.379.545 triệu đồng, chiếm 38,30%.
- Vốn tín dụng: 1.429.056 triệu đồng, chiếm 39,67%.
- Vốn doanh nghiệp: 328.664 triệu đồng, chiếm 9,12%.
- Nhân dân đóng góp: 187.162 triệu đồng, chiếm 5,20%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Nguyên tắc “Xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội” tiếp tục được quán triệt và thực hiện hiệu quả. Quá trình triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh luôn có sự quyết tâm, vào cuộc mạnh mẽ của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở cùng với sự tham gia đông đảo của cộng đồng dân cư.

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm, cân đối ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình trên 224.355 triệu đồng cho giai đoạn 2024-2025, đảm bảo tỷ lệ đối ứng 1:1 so với ngân sách trung ương theo quy định, Phong trào thi đua "Sóc Trăng chung sức xây dựng nông thôn mới" tiếp tục lan tỏa mạnh mẽ, các địa phương đã rà soát và đăng ký mục tiêu còn lại đến năm 2025 với mức đạt và vượt so với mục tiêu được tỉnh giao.

- Hệ thống cơ chế chính sách trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới với gần 150 văn bản thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật kịp thời, đảm bảo triển khai Chương trình thông suốt, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.

- Số lượng xã được công nhận đạt chuẩn trong năm tiếp tục được duy trì ở mức cao, toàn tỉnh có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Khó khăn, tồn tại

- Nhu cầu đầu tư mới, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các công trình thiết yếu thuộc kết cấu hạ tầng nông thôn là rất lớn, vượt xa khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đặc biệt tỉnh đang đẩy mạnh triển khai 06 Chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới theo các Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ nhưng nguồn lực bố trí là rất hạn chế so với yêu cầu, ý nghĩa quan trọng của các Chương trình chuyên đề.

- Hiện trung ương đang xem xét điều chỉnh, bổ sung các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới các cấp, thời gian tới tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện khung cơ chế chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo các văn bản mới ban hành, nên sẽ ảnh hưởng đến tiến độ triển khai xây dựng nông thôn mới.

- Việc duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông thôn từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình không thể thực hiện do thiếu quy định, trong khi tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp còn thấp, nhu cầu bố trí cho duy tu bảo dưỡng ở cơ sở rất lớn.

- Có hai xã được đưa vào kế hoạch phấn đấu năm 2023 của tỉnh nhưng không hoàn thành mục tiêu xã nông thôn mới nâng cao gồm xã Long Đức huyện Long Phú và xã Long Hưng huyện Mỹ Tú; Bên cạnh một số địa phương quyết tâm cao với các giải pháp lồng ghép, phát huy nội lực, thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo phân cấp để rà soát và đăng ký mục tiêu còn lại đến năm 2025, thì vẫn còn một số địa phương thiếu chủ động, trông chờ phần lớn vào nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

3. Kiến nghị

- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp xem xét, hoàn thiện các quy định cần thiết cho phép thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng các công trình từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình.

- Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển logistics trong nông nghiệp làm cơ sở để các tỉnh triển khai Dự án đầu tư “Xây dựng thí điểm Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện”.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

Phần đầu có thêm ít nhất: 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Châu Thành và huyện Cù Lao Dung có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới; huyện Mỹ Xuyên hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Chủ động rà soát, ban hành đầy đủ các cơ chế, chính sách cho xây dựng nông thôn mới đồng bộ với kế hoạch điều chỉnh của trung ương; Đặc biệt là tiến độ điều chỉnh, bổ sung các Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới của trung ương cần được các Sở ngành liên quan theo sát, chủ động hướng dẫn kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra điểm nghẽn về cơ chế chính sách. Phát huy cao nhất tinh thần chủ động, trách nhiệm trong thực hiện đánh giá, công nhận tiêu chí và công nhận các đơn vị trong kế hoạch đạt chuẩn.

- Thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng nông thôn mới với quyết tâm chính trị cao đi đôi với hành động chính trị cụ thể; Thường xuyên kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, tham mưu thực hiện Chương trình; Thực hiện tốt các cơ chế phối hợp liên ngành trong xây dựng nông thôn mới và phối hợp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền ngày càng đi vào chiều sâu, huy động cả hệ thống chính trị, lan tỏa các giá trị cốt lõi, tinh thần xây dựng nông thôn mới đến từng hộ gia đình, người dân nông thôn thông qua Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới, tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 04/4/2022.

- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh được giao dự toán và Ủy ban nhân dân các huyện thị xã khẩn trương thực hiện và giải ngân nguồn vốn, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo thực hiện và giải ngân hết các nguồn vốn được giao theo đúng niên độ ngân sách nhà nước, trong đó tập trung chỉ đạo hoàn tất việc giao và phê duyệt dự toán chi tiết, đảm bảo

các đơn vị được giao vốn có đủ điều kiện triển khai, giải ngân vốn chậm nhất trong quý I năm 2024.

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã, huyện đã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo tinh thần Công văn số 53/BCĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

- Quan tâm đẩy mạnh triển khai 06 Chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế nông thôn, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- VPĐP NTM các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, VPĐP.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**

**GD. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Huỳnh Ngọc Nhã**

Phụ lục I
MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2023

TT	Loại văn bản/ Cơ quan ban hành	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu
I	Tỉnh ủy		
1	Chương trình	Số 33-CTr/TU ngày 08/3/2023	Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
II	Hội đồng nhân dân tỉnh		
1	Nghị quyết	Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023	Ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
III	Ủy ban nhân dân tỉnh		
1	Quyết định	Số 1305/QĐ-UBND ngày 01/6/2023	Về việc ban hành thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn cấp C sử dụng mặt đường bê tông cốt thép trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
2	Quyết định	Số 06/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023	Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025
3	Quyết định	Số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	Ban hành Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
4	Quyết định	Số 1248/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	Về việc ban hành Danh mục loại dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
5	Kế hoạch	Số 34/KH-UBND ngày 17/02/2023	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023
6	Kế hoạch	Số 33/KH-UBND ngày 17/02/2023	Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
7	Kế hoạch	Số 35/KH-UBND ngày 17/02/2023	Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
8	Kế hoạch	Số 79/KH-UBND ngày 26/4/2023	Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

TT	Loại văn bản/ Cơ quan ban hành	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Trích yếu
9	Kế hoạch	Số 131/KH-UBND, ngày 28/6/2023	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 4/CT-TTg ngày 07/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc và giữ gìn kiến trúc truyền thống
10	Kế hoạch	Số 137/KH-UBND, ngày 03/7/2023	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình số 33-CTr/TU ngày 08/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
IV	Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh		
1	Quyết định	Số 14/BCĐ-UBND, ngày 16/6/2023	Về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025
2	Kế hoạch	Số 28/KH- BCĐUBND ngày 12/7/2023	Về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
3	Hướng dẫn	Số 01/HD- BCĐUBND ngày 07/3/2023	Hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025
4	Công văn	Số 07/BCĐ-UBND ngày 04/4/2023	Về việc tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2023
5	Công văn	Số 53/BCĐ-UBND ngày 21/11/2023	Về việc tập trung chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; thực hiện đồng bộ công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới qua mô hình tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến năm 2025

Phục lục II
CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRÊN
ĐỊA BÀN 10 XÃ CHƯA ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

TT	Tên xã	Tên huyện, thị xã	Số tiêu chí đạt	Tên tiêu chí đạt	Kế hoạch phấn đấu đến cuối năm 2024		
					Số TC	Tên tiêu chí phấn đấu đạt	Lũy kế
1	Thanh Thới An	Trần Đề	16	1,2,3,4,5,7,8,9,12,13,14,15,16,17,18,19	3	6,10,11	19
2	Tài Văn	Trần Đề	17	1,2,3,4,5,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,18,19	2	10,11	19
3	Xuân Hòa	Kê Sách	15	1,3,4,5,7,8,9,10,12,13,14,15,16,18,19	1	6	16
4	Thới An Hội	Kê Sách	15	1,3,4,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,18,19	2	5, 10	17
5	Phong Nẫm	Kê Sách	15	1,3,4,7,8,9,10,12,13,14,15,16,17,18,19	2	2,11	17
6	An Mỹ	Kê Sách	15	1,3,4,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,18,19	1	5	16
7	Kê Thành	Kê Sách	15	1,3,4,6,7,8,9,12,13,14,15,16,17,18,19	1	10	16
8	Mỹ Phước	Mỹ Tú	18	1,2,3,4,5,6,7,8,9,11,12,13,14,15,16,17,18,19	1	10	19
9	Long Phú	Long Phú	17	1,3,4,5,6,7,8,9,11,12,13,14,15,16,17,18,19	2	2, 10	19
10	Tân Hưng	Long Phú	17	1,3,4,5,6,7,8,9,11,12,13,14,15,16,17,18,19	2	2, 10	19

Phụ lục III
KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả huy động năm 2023	Kế hoạch năm 2024
	TỔNG SỐ	3.602.312	3.951.450
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	223.534	200.334
2	Đầu tư phát triển	191.652	169.946
3	Sự nghiệp	31.882	30.388
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	54.351	210.713
1	Tỉnh	29.964	185.253
2	Huyện	24.387	25.460
III	VỐN LÒNG GHÉP	1.379.545	1.517.500
IV	VỐN TÍN DỤNG	1.429.056	1.471.928
V	VỐN DOANH NGHIỆP	328.664	345.097
VI	HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG	187.162	205.878
1	Tiền mặt	42.476	46.724
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	144.686	159.155

Phụ lục IV
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG THEO PHÂN CÔNG CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TẠI KẾ HOẠCH SỐ 34/KH-UBND

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện năm 2023
I	XÂY DỰNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH		
1	Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2023
2	Quy định về tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025
3	Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện theo cơ chế đặc thù trong quản lý dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	
4	Điều chỉnh, bổ sung thiết kế mẫu đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025	Sở Giao thông Vận tải	Sở Giao thông Vận tải đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 về việc ban hành thiết kế mẫu Đường giao thông nông thôn cấp C sử dụng mặt đường bê tông cốt thép trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
5	Điều chỉnh, bổ sung thiết kế mẫu nhà văn hóa ấp giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp rà soát tình hình xây dựng nhà văn hóa ấp theo thiết kế mẫu, kết quả hiện nay thiết kế mẫu vẫn còn phù hợp nên chưa đề xuất điều chỉnh.
6	Hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025	Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh	Hướng dẫn số 01/HD-BCĐUBND ngày 07/3/2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện năm 2023
7	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
8	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 06/10/2023 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025
9	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
10	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Công an tỉnh	Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
II	BÁO CÁO TRỌNG TÂM		
1	Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 23/12/2021 của Tỉnh Ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo số 373-BC/TU ngày 11/7/2023 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 23/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng
2	Báo cáo giữa kỳ (giai đoạn 2021-2023) kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo số 16/BC-BCĐUBND ngày 10/10/2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về việc sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2025